

Số: 360/2025/HS-ST

Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2025/TLST-HS ngày 25/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2025/QĐXXST-HS ngày 09/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Hồ Minh P; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079087007365 cấp ngày 12/01/2022; Thường trú: 3/7 đường số 4, khu phố 10, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở: 414E, kp 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Võ Thanh M và bà Hồ Thị Kim H; bị cáo là con lớn trong gia đình có 2 anh em; bị cáo đã có vợ, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay.

2. Họ và tên: Huỳnh Công Quốc T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079095012748 cấp ngày 02/01/2023; Thường trú và nơi ở: 205 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính:

Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Huỳnh Công C và bà Trương Thị H1; bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; bị cáo đã có vợ, có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay.

3. Họ và tên: Nguyễn Quốc T1; sinh năm 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 072094002673 cấp ngày 26/01/2024; Thường trú: 63 đường số 6, kp 11, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở: 414E, kp 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Thanh T2 và bà Trương Thị Hà T3; bị cáo là anh lớn trong gia đình có 3 anh em; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1996 (có mặt).

Thường trú: 205 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra đến trước bãi đất trống thuộc Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Võ Hồ Minh P đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59G1-557.28 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa hai ổ bánh mì, bên trong mỗi ổ bánh mì có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu móc treo dưới cổ xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59G1-557.28 do P đang điều khiển nên đưa P cùng tang vật về Cơ quan Công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Hồ Minh P khai nhận: Vào tháng 6/2024, P thuê phòng trọ (phòng 3) địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh để ở và mua bán ma túy. P quen biết Nguyễn Công T4 do T4 ở cùng dãy trọ (phòng 2). Thông qua T4, P quen biết Huỳnh Công Quốc T. T4 và T là bạn bè chơi với nhau từ nhỏ.

P bắt đầu tham gia mua bán ma túy loại Methamphetamine từ tháng 6/2024. Nguồn ma túy P mua của một người tên N1 (không rõ lai lịch) qua số điện thoại di động 0898573241 và N1 hẹn qua Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy ma túy, sau đó P đem ma túy về phòng trọ phân nhỏ ra để bán cho người nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/01 gói. P sử dụng số điện thoại 0779090765 để liên hệ mua ma túy của N. P sử dụng tài khoản ngân hàng của P chuyển khoản cho N1 thông qua tài khoản ngân hàng V1 tên T8 số tài khoản: 01810 03637286. P mua ma túy của N1 được 05 lần, mỗi lần 6.000.000 đồng. Trong đó, từ tháng 7/2024 đến ngày 15/8/2024, P nhờ Huỳnh Công Quốc T đi lấy ma túy của N1 dùm cho P được 03 lần (T không biết là đi lấy ma túy mà chỉ biết đi nhận đồ giúp P) và trả công cho T bằng cách cho T sử dụng ma túy. Từ ngày 12/8/2024 đến ngày 14/8/2024, P đã bán ma túy cho Huỳnh Văn H2 (sinh năm 1996) 03 lần/03 gói ma túy với giá 200.000 đồng/gói. Ngày 12/8/2024, P nhờ T bán cho Trần Thanh T5 (sinh năm 1990) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngày 15/8/2024, P nhờ T bán cho H2 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, H2 đang trên đường đến lấy ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện xử lý;

Ngày 15/8/2024, P đang ở phòng trọ của P (phòng 3) thì P đem bộ sử dụng ma túy (có sẵn ma túy loại Methamphetamine trên nỏ) sang phòng trọ của T4 (phòng 2) và P rủ T4 sử dụng, T4 đồng ý. P đốt ma túy xong hút và đưa cho T4, T4 sử dụng rồi đi vào phòng ngủ. Sau đó, P để bộ sử dụng ma túy ở phòng trọ của T4 rồi đi về phòng của P. P gọi điện thoại kêu Huỳnh Công Q Thịnh đến quán trà sữa trên Vĩnh Khánh, Quận 4 (nay là phường Vĩnh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy dùm P vì P đã đặt mua ma túy từ trước với số tiền 6.000.000 đồng, T đồng ý (T không biết là lấy ma túy). Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 59G1-557.28 đến địa điểm P cung cấp, gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận 02 bịch trà sữa và bịch nilon có 02 ổ bánh mì bên trong có ma túy. Lúc này, P đem bộ sử dụng ma túy (có ma túy sẵn trên ống thủy tinh) sang phòng trọ của T4, P rủ T4 sử dụng ma túy, thì T4 đồng ý. P và T4 đốt ma túy lên hút, sau đó P để bộ sử dụng ma túy tại phòng của T4 rồi về phòng trọ của P. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T về đưa lại 02 bịch trà sữa và bịch nilon có 02 ổ bánh mì bên trong có ma túy cho P, rồi T đi bộ qua phòng của T4. Khi đi bộ qua phòng T4 thì T thấy bộ sử dụng ma túy có sẵn ma túy (T biết là của P) nên T lấy sử dụng bằng cách đốt hút. Tại phòng trọ của P, P lấy 01 gói ma túy giấu trong

một ổ bánh mì ra, P chia ra làm 02 gói nhỏ rồi đi bộ qua phòng T4 sử dụng ma túy chung với T. Lúc này, Huỳnh Văn H2 (sinh năm 1996) là người nghiện ma túy gọi điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 200.000 đồng thì P đồng ý. P lấy 01 gói ma túy phân ra 02 gói nhỏ, 01 gói Phương quán băng keo đen rồi dán lên trước cửa phòng trọ của T4 và nói với T lát giao gói ma túy trên cho H2 rồi lấy giá 200.000 đồng, T đồng ý; gói còn lại P để trên gác phòng trọ của T4 để dành sử dụng. Sau đó, P mượn xe mô tô biển số 59G1- 557.28 của T rồi lấy ma túy tổng hợp bỏ lại vào 02 ổ bánh mì để vào túi nilon, treo trên xe mô tô rồi chạy về huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, trên đường đi thì bị bắt quả tang.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Huỳnh Công Quốc T và Nguyễn Quốc T1 về làm việc và tiến hành khám xét nơi ở của P, T1 và T.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Công Quốc T khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp và được Võ Hồ Minh P nhiều lần cho sử dụng ma túy. Vào khoảng 6/2024, tại phòng trọ của P (phòng 3), địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh, P chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đá, rồi cùng T và T1 sử dụng chung ma túy. Vào khoảng tháng 7/2024, P mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đá sang phòng trọ của Nguyễn Quốc T1 (phòng 2), rồi cả 03 người Phương, T, T1 cùng sử dụng chung ma túy đá. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến ngày 15/8/2024, P đã nhờ T đi lấy hộ ma túy 03 lần. Lần gần nhất là vào khoảng 18 giờ, ngày 15/8/2024, P nhờ T đi đến quán trà sữa đường Vĩnh Khánh, Quận 4 (nay là phường Vĩnh Hội), Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 02 bịch trà sữa và bịch nilon có 02 ổ bánh mì bên trong có ma túy dùm P. Các lần đi lấy hộ ma túy T đều không biết các đồ vật mình lấy có giấu ma túy bên trong. Cùng ngày, P nhờ T giao 01 gói ma túy đá cho Huỳnh Văn H2 với giá 200.000 đồng nhưng T chưa kịp giao thì bị mời về làm việc. Vào ngày 12/8/2024, T bán giúp P 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng cho Trần Thanh T5 (sinh năm 1990) tại tiệm sửa xe “Thành Đạt”, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Quốc T1 khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp và được P cung cấp ma túy để sử dụng tại phòng trọ của T1 và P từ tháng 6/2024. Vào tháng 7/2024, do phòng trọ của P đang đóng tử nên P mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đá sang phòng trọ của T1, cùng T1 và T sử dụng chung ma túy. Vào khoảng 18 giờ, ngày 15/8/2024, P có đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có sẵn ma túy trong ống thủy tinh) sang phòng trọ của T1 rồi cả hai sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong cùng với P thì T1 đi ngủ, còn P và T có sử dụng ma túy và mua bán ma túy như thế nào thì T1 không rõ. Khi tỉnh dậy thì có T

đang ở phòng của T1 thì bị Công an khám xét và mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T, Nguyễn Quốc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (BL 159-169, 187-197, 204-212, 464-470).

Theo Kết luận giám định số 9782/KL-KTHS ngày 24 tháng 08 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H, xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,9243 (một bốn phẩy chín hai bốn ba gam), loại Methamphetamine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,0437gam (sáu phẩy không bốn ba bảy gam), loại Methamphetamine. Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1777gam (không phẩy một bảy bảy bảy gam), loại Methamphetamine. Ông thủy tinh dính tinh thể màu nâu được ký hiệu mẫu m4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1588 gam (không phẩy một năm tám tám gam), loại Methamphetamine. (BL 229).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bình thủy tinh được gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên đầu được chế để sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh dính tinh thể màu nâu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1588gam;

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được thu giữ trên gác phòng trọ. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 6,0437gam;

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được dán băng keo màu đen trên. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1777gam;

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 14,9243gam;

- 02 (hai) kéo kim loại;

- 01 (một) cuộn băng keo đen;

- 01 (một) cân điện tử ghi chữ Manlloro;

- 01 (một) quẹt gas;

- 02 (hai) bình gas;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59G1-557.28; Số máy: JF33E0398248; SK: RLHJF3310DY325649 (đã qua sử dụng). Xe mô tô này là của Huỳnh Công Quốc T, T cho Võ Hồ Minh P mượn để đi về nhà P.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 có số thuê bao: 0779090765 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao:0353173705 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, không có sim (đã qua sử dụng);

(ba điện thoại nêu trên thu giữ của Võ Hồ Minh P)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu đen số thuê bao 0906916623 thu giữ của Nguyễn Quốc T1 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số thuê bao 0798156524 và 0967732212 thu giữ của Huỳnh Công Quốc T (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng biển số 59L2-891.17; Số máy: VMVT5AD005216; Số khung: RLGK12ED7D005216 (đã qua sử dụng). Chiếc xe mô tô này thu giữ tại nhà Võ Hồ Minh P.

Kết quả xét nghiệm:

- Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T, Nguyễn Quốc T1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine, A. (Bút lục 145, 176, 214, 217).

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKSKV2 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Hồ Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249, điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Huỳnh Công Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T, Nguyễn Quốc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu, đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Hồ Minh P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chịu là từ 23 năm 06 tháng đến 25 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công Quốc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc T1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình thủy tinh được gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên đầu được chế để sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh dính tinh thể màu nâu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1588gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được thu giữ trên gác phòng trọ. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 6,0437gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được dán băng keo màu đen trên. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1777gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 14,9243gam; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) cuộn băng keo đen; 01 (một) cân điện tử ghi chữ Manlloro; 01 (một) quẹt gas; 02 (hai) bình gas;

- Đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59G1-557.28; Số máy: JF33E0398248; SK: RLHJF3310DY325649 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 có số thuê bao: 0779090765 thu giữ của Võ Hồ Minh P (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Võ Hồ Minh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao:0353173705 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, không có sim (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Quốc T1 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu đen số thuê bao 0906916623 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Huỳnh Công Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số thuê bao 0798156524 và 0967732212 (đã qua sử dụng);

- Đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng biển số 59L2-891.17; Số máy: VMVT5AD005216; Số khung: RLGK12ED7D005216 (đã qua sử dụng) để tìm chủ sở hữu hợp pháp, trường hợp không tìm được thì sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng/mỗi bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội và sớm về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Võ Hồ Minh P đã có hành vi tàng trữ khối lượng 15,102 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán lại cho nhiều người nhằm kiếm lời. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2025 đến ngày 15/8/2025, P đã bán cho Huỳnh Văn H2 04 lần/04 gói ma túy, loại Methamphetamine, với giá 200.000 đồng/1 gói (trong đó P1 nhờ T bán cho H2 01 lần vào ngày 15/8/2024, H2 chưa nhận

ma túy thì bị phát hiện); vào ngày 12/8/2024, P nhờ Huỳnh Công Q Thịnh bán cho Trần Thanh T5 01 lần ma túy, loại Methamphetamine, với giá 200.000 đồng.

Đồng thời, P tổ chức cho Huỳnh Công Quốc T, Nguyễn Quốc T1 sử dụng trái phép chất ma túy 03 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 6/2024, P cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, cùng T1 và T tổ chức sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ của P (phòng 3), địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh;

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 7/2024, P cung cấp ma túy và bộ D sử dụng ma túy, cùng T1 và T tổ chức sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ của T1 (phòng 2), địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh;

Lần thứ ba: Vào ngày 15/8/2024, tại phòng trọ của T1 (phòng 2), địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh, P cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, cùng T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, P cùng T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T1.

Ngoài ra, P tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 6,0437 gam tại phòng trọ của T1 để sử dụng; và Cơ quan điều tra thu giữ trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) của P khối lượng 0,1588 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine P2 tàng trữ để sử dụng là 6,2025 gam.

Huỳnh Công Quốc T đã giúp sức cho Võ Hồ Minh P bán 02 lần ma túy, loại Methamphetamine. Cụ thể: Bán cho Trần Thanh T5 01 lần vào ngày 12/8/2024 và Huỳnh Văn H2 01 lần vào ngày 15/8/2024.

Nguyễn Quốc T1 đã có hành vi 02 lần cung cấp địa điểm là phòng trọ số 2, địa chỉ số 414E, Khu phố 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), Thành phố Hồ Chí Minh để cùng Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng tháng 7/2024, P cung cấp ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ), T1 cùng P và T tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại phòng trọ của T1; Lần thứ hai, P cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ), cùng với T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của T1.

Hành vi của Võ Hồ Minh P đã cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249, Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của Huỳnh Công Quốc T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của Nguyễn Quốc T1 đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Cáo trạng số 128/CT-VKSKV2 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T và Nguyễn Quốc T1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên N1 (không rõ lai lịch) người đã bán ma túy cho P và Trương Nguyễn Nhã T6 là chủ tài khoản nhận tiền do P chuyển tiền mua ma túy, hiện nay vẫn chưa có kết quả điều tra, nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và sẽ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Huỳnh Văn H2, Trần Thanh T5 là người nghiện ma túy mua ma túy của P về sử dụng cá nhân nên giao cho Công an phường An Phú (nay là Công an phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh) lập hồ sơ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

- Đối với bị cáo Võ Hồ Minh P: Bị cáo có hành vi phạm tội thuộc trường hợp “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; “Mua bán trái phép chất ma túy” Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Tổ chức trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Đối với bị cáo Huỳnh Công Quốc T: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Mua bán trái phép chất ma túy” 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T1: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo về tội phạm liên quan đến chất ma túy là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội, do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức hoặc mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo Võ Hồ Minh P nắm vai trò chủ chốt nhất, thực hiện cùng lúc nhiều hành vi phạm tội về ma túy, phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người nên phải có mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đánh giá về hình phạt bổ sung: Xét việc các bị cáo Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là xâm phạm đến chế độ quản lý, lưu thông các chất ma túy của Nhà nước nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét vai trò, khối lượng ma túy bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ cao hơn nên phải bị phạt nặng hơn bị cáo T.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bình thủy tinh được gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh trên đầu được chế để sử dụng ma túy, trong nỏ thủy tinh dính tinh thể màu nâu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1588gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được thu giữ trên gác phòng trọ. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 6,0437gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được dán băng keo màu đen trên. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1777gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 14,9243gam (các

chất ma túy đã được niêm phong trong 04 gói niêm phong có mã vụ số 3009/24 T bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Phương M1, Giám định viên và hình dấu Công an phường A, TP T); 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) cuộn băng keo đen; 01 (một) cân điện tử ghi chữ Manlloro; 01 (một) quẹt gas; 02 (hai) bình gas là các chất (ma túy) Nhà nước cấm lưu hành và vật phẩm, dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 có số thuê bao 0779090765 thu giữ của Võ Hồ Minh P (đã qua sử dụng) là vật dụng bị cáo P sử dụng liên lạc mua và thanh toán tiền cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy, có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao 0353173705 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, không có sim (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Võ Hồ Minh P nhưng không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên cần trả lại cho bị cáo P;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu đen số thuê bao 0906916623 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Quốc T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T1 nên cần trả lại cho bị cáo T1;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số thuê bao 0798156524 và 0967732212 (đã qua sử dụng) thu giữ của Huỳnh Công Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo T;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59G1-557.28; Số máy: JF33E0398248; SK: RLHJF3310DY325649 (đã qua sử dụng) là xe thu giữ tại thời điểm bị cáo Võ Hồ Minh P điều khiển có mang theo ma túy. Theo kết quả xác minh thì xe do bà Nguyễn Thị Kim N là chủ sở hữu hợp pháp, bà N là vợ của bị cáo T, bà N không biết việc chiếc xe được sử dụng để vận chuyển ma túy nhằm mục đích sử dụng hoặc mua bán nên có căn cứ xem xét trả lại tài sản cho bà N.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng biển số 59L2-891.17; Số máy: VMVT5AD005216; Số khung: RLGK12ED7D005216 (đã qua sử dụng); theo kết quả xác minh thì tài sản do bà Đoàn Thị T7 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe; Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin cư trú nhưng bà T7 đã không còn cư trú tại địa phương và không lấy được lời khai liên quan đến thông tin của xe. Bị cáo Võ Hồ Minh P khai xe do vợ chồng bị cáo mua để sử dụng nhưng không lập giấy tờ mua bán. Do đó chưa có cơ sở để xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản nêu trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, giao cho Cơ

quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật; nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Truy thu số tiền thu lợi bất chính:

Theo khai nhận của các bị cáo P và T thì P đã 04 lần bán ma túy cho Huỳnh Văn H2 với giá 200.000 đồng/lần (lần thứ 4 H2 chưa nhận ma túy và chưa trả tiền), 01 lần bán ma túy cho Trần Thanh T5 với giá 200.000 đồng, toàn bộ số tiền Phương đã nhận được là 800.000 đồng. Như vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định bị cáo P đã thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Do đó, cần truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P là 800.000 đồng.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:

- Xét đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

- Xét đề nghị liên quan đến điều luật áp dụng, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

- Xét đề nghị liên quan đến hình phạt bổ sung đối với các bị cáo P và T là phù hợp theo quy định pháp luật nhưng Hội đồng xét xử xem xét liên quan đến vai trò, khối lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên quyết định mức phạt bổ sung của bị cáo P cao hơn bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 249, Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Võ Hồ Minh P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Công Quốc T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính:

- Áp dụng: điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17, Điều 58 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Võ Hồ Minh P 05** (năm) năm 06 (sáu) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Võ Hồ Minh P** chấp hành hình phạt chung của ba tội là 24 (hai mươi bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/8/2024.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công Q T 08** (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2024.

- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T1 08** (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2024.

2.2. Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phạt bị cáo **Võ Hồ Minh P** nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo **Huỳnh Công Quốc T** nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 gói niêm phong có mã vụ số 3009/24 T bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Phương M1, Giám định viên và hình dấu Công an phường A, TP T; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) cuộn băng keo đen; 01 (một) cân điện tử ghi chữ Manlloro; 01 (một) hột quẹt gas; 02 (hai) bình gas (tất cả đã qua sử dụng).

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0779090765 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Võ Hồ Minh P 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có số thuê bao 0353173705 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, không có sim (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Nguyễn Quốc T1 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 màu đen số thuê bao 0906916623 (đã qua sử dụng);

- Trả lại cho Huỳnh Công Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số thuê bao 0798156524 và 0967732212 (đã qua sử dụng) ;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim N 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 59G1-557.28; Số máy: JF33E0398248; SK: RLHJF3310DY325649 (đã qua sử dụng).

- Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp và xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Attila màu trắng biển số 59L2-891.17; Số máy: VMVT5AD005216; Số khung: RLGK12ED7D005216 (đã qua sử dụng); nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 238/QĐ-VKSKV2 ngày 19/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao nhận tang tài vật số 129KV2 ngày 25/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Truy thu số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo P có được do hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Võ Hồ Minh P, Huỳnh Công Quốc T và Nguyễn Quốc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2- TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương